

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HSST

Ngày 31 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan.

Ông Lê Quốc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Quang Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại N, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Đỗ Quang Đ2; con bà: Đỗ Thị L; chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Điều 202 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành án xong ngày 31/3/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang Đ: Ông Trần Minh H – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần H, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 20 phút ngày 07/12/2017, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ch, xã LL, huyện V phát hiện, bắt quả tang Đỗ Quang Đ (trú tại N, Thanh Hóa) đang có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Quang Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Hêrôin), 02 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghỉ là hồng phiến). Đ khai số ma túy trên là Hêrôin và hồng phiến, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ 02 điện thoại di động; 01 xe máy nhãn hiệu BOSCH, BKS 36B5-999.40, 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số tài liệu có liên quan.

Ngày 07/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

02 gói chất bột màu trắng, có tổng trọng lượng 63,01 gam, trích lấy 0,39 gam ký hiệu Đ1, Đ3 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy

02 túi nilon bên trong có chứa 378 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 34,74 gam, trích trong mỗi túi 05 viên màu hồng có trọng lượng 0,93 gam ký hiệu Đ5, Đ7 làm mẫu gửi giám định ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 65/KLMT ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, Đ3 là chất ma túy; loại chất Hêrôine, trọng lượng mẫu gửi giám định là Đ1= 0,21gam, Đ3 = 0,18gam

Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ5, Đ7 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; trọng lượng mẫu gửi giám định là Đ5= 0,47gam, Đ3 = 0,46gam

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 63,01gam; Loại chất Hêrôine và 34,74gam, loại chất Methamphetamine;

Quá trình điều tra bị can Đỗ Quang Đ khai nhận:

Đỗ Quang Đ là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 10/2015 (không nhớ ngày cụ thể) trong một lần đi mua ma túy để sử dụng, Đ gặp một người đàn ông tên G (tự giới nhà ở huyện Nh, Thanh Hóa) cũng là đối tượng nghiện ma túy. Qua nói chuyện, G nói với Đ có quen một người đàn ông dân tộc Mông, tên là Z ở huyện V, tỉnh Sơn La. G đã từng đến nhà của Z để mua ma túy về sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ rủ G lên nhà Z để mua ma túy về

sử dụng, G nhất trí. Sau đó G lấy xe máy chở Đ đi từ huyện N đến nhà Z ở huyện V mua ma túy. Khi đến nơi, Đ hỏi mua được một gói Hêrôin với giá khoảng 3.000.000 đồng, trước khi về Đ và Z cho nhau số điện thoại để liên lạc

Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2017, Đ gọi điện cho Z nói sẽ lên mua ma túy, Z đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ mang theo 50.000.000 đồng, một mình điều khiển xe máy đi đến huyện V, tỉnh Sơn La với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 01 giờ ngày 07/12/2017, Đ đến nhà Z và đưa cho Z 50.000.000 đồng, bảo mua 14.000.000 đồng Hồng phiến và 36.000.000 đồng Hêrôin, Z đồng ý và bảo Đ ở nhà chờ. Z đi ra khỏi nhà, khoảng 20 phút sau thì quay lại và đưa cho Đ 02 túi nilon Hồng phiến và 01 gói Hêrôin. Đ đã chia số Hêrôin thành 02 gói nhỏ, sau đó cho tất cả số ma túy đã mua được vào cốp xe máy rồi điều khiển xe đi về Thanh Hóa. Trên đường về tới bản Ch, xã LL, huyện V thì bị phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên Z ở LL, V, Sơn La. Quá trình điều tra đã xác định tại địa bàn xã LL có ba đối tượng tên Z. Tiến hành cho Đ nhận dạng nhưng Đ không nhận dạng được người đã bán ma túy cho mình, do đó không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên G ở huyện Nh, Thanh Hóa, Đ không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, do đó không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 68/VKS-P1 ngày 11/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Đỗ Quang Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Quang Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã quy kết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ từ 17 đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt tiền 3.000.000đ.

Về vật chứng, án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư Trần Minh H bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan

hồng xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt tiền cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Đỗ Quang Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Công tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quang Đ:

Ngày 07/12/2017, trong khi Đỗ Quang Đ có hành vi vận chuyển trái phép 63,01 gam loại chất Hêrôin và 34,74 gam loại chất Methamphetamine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 05 giờ 20 phút ngày 07/12/2017 đối với Đỗ Quang Đ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tại bản Ch, LL, V, Sơn La.

- Kết luận giám định số 65/KLMT ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, Đ3 là chất ma túy; loại chất Hêrôine, Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ5, Đ7 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 63,01gam; Loại chất Hêrôine và 34,74gam, loại chất Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Quang Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị Đỗ Quang Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Đỗ Quang Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép 63,01 gam loại chất Hêrôin và 34,74 gam loại chất Methamphetamine (quy đổi tương đương 11,58 gam loại chất Hêrôin), tổng

trọng lượng loại chất Hêrôin bị cáo vận chuyển tương đương 74,59 gam với mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôine hoặc Côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, có khung hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Đỗ Quang Đ có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quang Đ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính giáo dục cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Quang Đ có một tiền án về tội nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Quang Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đỗ Quang Đ trong vụ án, xét đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Quang Đ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đỗ Quang Đ

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đỗ Quang Đ trong vụ án, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu BOSSCITY có BKS 36B5-999.40 và đăng ký xe: mang tên Nguyễn Ngọc H2: đủ căn cứ xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc H2. Việc bị cáo mượn xe máy sử dụng

thực hiện hành vi phạm tội anh H2 không biết, không liên quan, quá trình điều tra anh H2 có đơn xin lại chiếc xe là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999: xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 62,62 gam loại chất Hêrôin và 33,81 gam loại chất Methamphetamine, tổng là 96,43 gam và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện V phát hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đỗ Quang Đ trong vụ án, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Model 1030, vỏ màu đen, trắng, 2 IMEI có 04 số cuối 0644, 0651 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen, nắp lưng màu xanh.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của Đỗ Quang Đ trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang Đ: 01 (Một) căn cước công dân có số 038085006448 mang tên Đỗ Quang Đ do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14/4/2017.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H2: 01 (Một) chiếc xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ, nhãn hiệu BOSSCITY có BKS 36B5-999.40, xe có số máy 153FMJ000639, số khung J1HY91000639, kèm 01 (Một) chìa khóa xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Ngọc H2, BKS 36B5-999.40, có số 270830 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/9/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Quang Đ phải

chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Trung Thành